

Số: 146/KH-UBND

Lào Cai, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2018

Theo công bố của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển - Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam, Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), năm 2017 Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) được xếp làm 04 nhóm: (1) Nhóm đạt điểm cao nhất (16 tỉnh, thành phố); (2) Nhóm đạt điểm trung bình cao (16 tỉnh, thành phố); (3) Nhóm đạt điểm trung bình thấp (15 tỉnh, thành phố); (4) Nhóm đạt điểm thấp nhất (16 tỉnh, thành phố), trong đó tỉnh Lào Cai đạt được 37 điểm (tăng 1,29 điểm so với năm 2016), được xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao (*Chi tiết kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Lào Cai theo Phụ lục kèm theo*).

Để khắc phục những hạn chế, tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2018 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2018, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Năm 2018, chỉ số PAPI của tỉnh Lào Cai xếp trong TOP 20 tỉnh, thành phố có điểm số và thứ hạng cao nhất cả nước.

- Phần đầu Chỉ số PAPI tổng hợp năm 2018 đạt từ 38 điểm trở lên, trong đó:

+ Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”: Đạt 5,6 điểm; thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao (tăng 0,39 điểm so với năm 2017);

+ Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”: Đạt 6,0 điểm; thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao (tăng 0,12 điểm so với năm 2017);

+ Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”: Đạt 5,75 điểm; thuộc nhóm đạt điểm cao nhất (tăng: 0,19 điểm so với năm 2017);

+ Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”: Đạt 6,8 điểm; thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao (tăng 0,27 điểm so với năm 2017);

+ Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”: Đạt 7,25 điểm; thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao (tăng 0,44 điểm so với năm 2017);

+ Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ hành chính công”: Đạt 7,22 điểm; thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao (tăng 0,22 điểm so với năm 2017).

3. Yêu cầu:

- Xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, kiên trì, liên tục của các cơ quan, đơn vị; đặc biệt là cấp huyện và cấp xã.

- Các cơ quan, đơn vị:

+ Đánh giá đúng thực trạng, xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số PAPI của ngành, địa phương mình;

+ Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai cũng như kết quả Chỉ số PAPI năm 2018 thuộc phạm vi được phân công chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo, thực hiện;

+ Tổ chức triển khai quyết liệt và có hiệu quả việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2018 của tỉnh Lào Cai.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân cơ cấp cơ sở”:

- Tuyên truyền, triển khai các hình thức thích hợp (công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, tiếp xúc với nhân dân...) để nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về thực hiện dân chủ cơ sở, các nội dung, vấn đề mà người dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Đổi mới cách huy động sự tham gia của cử tri, người dân vào hoạt động bầu cử và ra các quyết định ở địa phương nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong tham gia đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.

- Tích cực tuyên truyền về kết quả bầu cử các cấp và đảm bảo chất lượng công tác bầu trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố để người dân lựa chọn đại diện.

- Các ngành, các cấp tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ cơ sở.

2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”:

- Thực hiện quy trình điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hàng năm theo đúng quy định. Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố. Xử lý nghiêm những trường hợp thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo.

- Công khai những chế độ, chính sách của Trung ương và của tỉnh hàng năm, cũng như chính sách hỗ trợ đột xuất (nếu có) đối với người nghèo để nhân dân biết, giám sát thực hiện.

- Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Phát huy vai trò giám sát của HĐND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức đoàn thể quần chúng và nhân dân. Kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

- Các dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương đều phải tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân tại nơi có đất. Thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung, đơn giá đất hiện thời trên trang thông tin (công thông tin) của Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và tại trụ sở UBND cấp xã. Sử dụng các phương tiện để thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung, đơn giá đất tại các thôn, tổ dân phố. Kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung, đơn giá đất. Phải công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất. Công bố kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”:

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/08/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân thông qua các cuộc họp thường xuyên hoặc bất thường, tập trung giải quyết có hiệu quả những khúc mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn: Thường xuyên tập huấn để nâng cao kỹ năng, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát

đầu tư cộng đồng. Các dự án, chương trình đầu tư trong cộng đồng phải có sự tham gia của Ban Thanh tra nhân dân.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức đi cơ sở để kịp thời thông tin chủ trương, chính sách, pháp luật và giải trình, giải thích về những vấn đề nhân dân có phản ánh, kiến nghị

4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng tại địa phương. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý hoặc phụ trách. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thành lập, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử. Đẩy mạnh các thủ tục hành chính liên thông hiện đại tại các ngành, các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị phải được đưa ra thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; phải công khai đầy đủ, kịp thời các quy định về thủ tục hành chính theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và kịp thời các khiếu nại, tố cáo, tin báo phản ánh tham nhũng, các vụ việc tham nhũng. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra cũng như việc chấp hành kết luận của thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng đối với hành vi tham nhũng để tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát việc xử lý của các cơ quan chức năng đối với hành vi tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp, nhất là trong lĩnh vực y tế và giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công

chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ trong việc khắc phục tình trạng "vị thân", "tìm người tài, không tìm người nhà"...để có thể tạo niềm tin cho người dân.

5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”:

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính (hoặc bộ phận cấu thành thủ tục hành chính) rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng Dịch vụ hành chính công tỉnh Lào Cai, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Website của các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp, nhất là các dịch vụ: Chứng thực, xác nhận, cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các dịch vụ công do UBND cấp xã cung cấp...Tăng khả năng xử lý công việc và hành vi ứng xử của công chức với người dân để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường tuyên truyền và thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí và giảm thời gian đi lại cho người dân.

- Công khai, minh bạch hóa phí và lệ phí làm thủ tục hành chính, trả kết quả đúng hẹn tại bộ phận một cửa.

- Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan đơn vị.

6. Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ hành chính công”:

- Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công lập: Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế; từng bước nâng cao chất lượng các trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ.

- Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập: Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; hoàn thành đề án kiên cố hóa trường lớp học đã được phê duyệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh học sinh về kết quả học tập của các em học sinh.

- Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản: Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện lưới phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh; tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện. Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

- Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư: Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:

- Quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ các nội dung, nhất là các chỉ số nội dung PAPI liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao hoặc phân công và các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp gửi Sở Nội vụ *trước ngày 10/5/2018* để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị cần phân công, phân nhiệm rõ trách nhiệm vai trò người đứng đầu và giữa các phòng/đơn vị trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, đôn đốc kết quả thực hiện của các đơn vị.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch của ngành, địa phương đảm bảo tiến độ, chất lượng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; có các biện pháp tuyên truyền phù hợp để nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của công dân, tạo sự phối hợp chặt chẽ, gắn bó mật thiết giữa chính quyền và nhân dân trong giải quyết công việc.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo việc triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Tích cực tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này và đưa tin, phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, tích cực hưởng ứng, kiểm tra, giám sát.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là hoạt động của UBND cấp xã, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp với nhân dân; tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở, cũng như kiểm soát tham nhũng trong khu vực công.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này của các sở, ngành, địa phương; định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lào Cai năm 2018, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong



Phụ lục
Kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh Lào Cai năm 2017
 Kèm theo Kế hoạch số: 146/KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

1. Kết quả tổng hợp Chỉ số PAPI:

Stt	Năm	06 chỉ số nội dung						Chỉ số PAPI tổng hợp
		Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Công khai, minh bạch	Trách nhiệm giải trình với người dân	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Thủ tục hành chính công	Cung ứng dịch vụ công	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	2016	5,73	5,89	4,89	5,34	6,83	7,03	35,71
2	2017	5,21	5,88	5,56	6,53	6,81	7,00	37,00


Ghi chú: Số liệu trong bảng biểu thị giá trị điểm trung bình địa phương có thể đạt được trên thang điểm từ 1 – 10 với điểm số của 06 chỉ số nội dung (từ cột thứ 3 đến cột thứ 8); từ 10 – 60 điểm với Chỉ số PAPI tổng hợp (cột thứ 9).

2. Xếp hạng đối với từng chỉ số nội dung PAPI:

Stt	Nội dung	Năm 2016			Năm 2017			So sánh năm 2017 với năm 2016 (điểm số)	
		Điểm số (thang điểm từ 1 - 10)	Xếp hạng (trên 63 tỉnh/thành)	Xếp nhóm	Điểm số (thang điểm từ 1 - 10)	Xếp hạng (trên 63 tỉnh/thành)	Xếp nhóm	Tăng	Giảm
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	5,73	16	Cao nhất	5,21	40	Trung bình thấp		0,52
-	Tri thức công dân về tham gia bầu cử	1,2			0,91				
-	Cơ hội tham gia bầu cử	1,93			1,77				



-	Chất lượng gia đình	1,61			1,46			
-	Tham gia công trình công cộng	0,99			1,06			
2	Công khai, minh bạch	5,89	20	Trung bình cao	5,88	21	Trung bình cao	0,01
-	Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo	2,29			2,34			
-	Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã/phường	1,87			1,82			
-	Công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, giá đất	1,73			1,72			
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4,89	35	Trung bình thấp	5,56	4	Cao nhất	0,67
-	Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền	2,07			2,34			
-	Giải quyết khiếu nại, tố giác của người dân	1,55			2,00			
-	Hiệu quả của Ban Thanh tra Nhân dân	1,28			1,21			
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	5,34	57	Thấp nhất	6,53	22	Trung bình cao	1,19
-	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	1,3			1,70			
-	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	1,69			2,00			
-	Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	0,73			1,10			
-	Quyết tâm chống tham nhũng	1,62			1,74			
5	Thủ tục hành chính công	6,83	54	Thấp nhất	6,81	60	Thấp nhất	0,02
-	Dịch vụ Chứng thực, xác nhận	1,7			1,66			
-	Dịch vụ cấp phép xây dựng	1,74			1,79			



-	Dịch vụ cấp giấy đăng nhận quyền sử dụng đất	1,46			1,51			
-	Dịch vụ đăng ký hộ tịch cấp xã/phường	1,93			1,85			
6	Cung cấp dịch vụ công	7,03	27	Trung bình cao	7,00	39	Trung bình thấp	0,03
-	Dịch vụ cấp công lập	1,89			2,00			
-	Dịch vụ giáo dục tiểu học công lập	1,88			1,70			
-	Cơ sở hạ tầng căn bản	1,58			1,61			
-	An ninh, trật tự khu dân cư	1,69			1,69			

Ghi chú: Chỉ số PAPI chia làm 04 nhóm: (1) nhóm đạt điểm cao nhất; (2) nhóm đạt điểm trung bình cao; (3) nhóm đạt điểm trung bình thấp; (4) nhóm đạt điểm thấp nhất.